

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quý I và nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2018

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUÝ I/2018

Thực hiện Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện quý I năm 2018 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về kinh tế

Giá trị sản xuất nông – lâm – thủy sản (giá so sánh 2010) ước thực hiện 6.031 tỷ đồng, đạt 22,5% so với kế hoạch, tăng 2,5% so với cùng kỳ (KH 2018: tăng 4%).

Tổng diện tích gieo trồng các cây hàng năm vụ Đông Xuân 2017-2018 là 97.177 ha, đạt 95,4% so với kế hoạch vụ, bằng 95,1% so với cùng kỳ. Trong quý, xảy ra 27 vụ vi phạm quy định về Luật bảo vệ và phát triển rừng, giảm 19 vụ so với cùng kỳ năm trước. Đã xảy ra 04 vụ thiên tai tại huyện Gò Dầu, Châu Thành gây thiệt hại 197,7 ha diện tích cây trồng, tổng giá trị thiệt hại 735 triệu đồng.

Về chương trình xây dựng nông thôn mới: Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2018. Dự kiến có thêm 05/08 xã đạt chuẩn nông thôn mới thuộc 05 huyện, gồm: Mỏ Công huyện Tân Biên, Thái Bình huyện Châu Thành, Trường Tây huyện Hoà Thành, Thanh Phước huyện Gò Dầu, Gia Lộc huyện Trảng Bàng. Lũy kế xã đạt chuẩn nông thôn mới 27/80 xã, chiếm 33%. Bình quân tiêu chí toàn tỉnh 14,2 tiêu chí.

Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) ước thực hiện 17.305 tỷ đồng, đạt 22,3% so với kế hoạch, tăng 15,8% so với cùng kỳ (KH 2018: tăng 14,5% trở lên). Một số ngành sản xuất chủ yếu có tỷ lệ tăng khá như: Dệt may (+22,4%), Sơ chế da (+14,5%), sản xuất sản phẩm từ cao su, plastic (+38%). Thực hiện tốt công tác điều hòa, cung ứng 523,7 triệu kWh điện, đảm bảo cho sản xuất và sinh hoạt.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trên địa bàn ước thực hiện 17.356 tỷ đồng, tăng 10,4% so cùng kỳ. Doanh thu du lịch đạt 347 tỷ đồng, đạt 37% so với kế hoạch, tăng 18% so với cùng kỳ. Khách tham quan tại các khu điểm du lịch 1,9 triệu lượt, đạt 68% so kế hoạch, tăng 6% so cùng kỳ. Thị trường hàng hóa phong phú, đa dạng, nhiều chủng loại; giá cả tương đối ổn định đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng.

Xuất - nhập khẩu: Kim ngạch xuất khẩu ước thực hiện 722,7 triệu USD, đạt 14,8% so với kế hoạch, giảm 5,7% so với cùng kỳ (*KH 2018: tăng 22%*). Kim ngạch nhập khẩu ước thực hiện 453,8 triệu USD, đạt 10,4% so với kế hoạch, giảm 30,1% so với cùng kỳ (*KH 2018: tăng 20%*).

Đầu tư phát triển trên địa bàn ước thực hiện 4.694 tỷ đồng, tăng 12,3% so với cùng kỳ, trong đó: Khu vực nhà nước tăng 14,8%; Khu vực dân doanh tăng 12,4% và Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 11,1% so với cùng kỳ.

Thu hút đầu tư - Phát triển doanh nghiệp (*Tính đến 10/3/2018*):

Thu hút đầu tư nước ngoài: đạt 46,7 triệu USD, giảm 83,7% so với cùng kỳ. Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mới 6 dự án với vốn đăng ký 34,72 triệu USD; 04 dự án điều chỉnh tăng vốn với vốn tăng 11,98 triệu USD. Thu hồi 02 dự án đầu tư chấm dứt hoạt động và chuyển thành dự án trong nước với vốn đầu tư 2,7 triệu USD. Lũy kế, trên địa bàn tỉnh có 276 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 5.181,13 triệu USD.

Thu hút đầu tư trong nước: đạt 2.710,2 tỷ đồng, tăng 2,8 lần so cùng kỳ. Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và chủ trương đầu tư mới 12 dự án với tổng vốn đăng ký 227,6 tỷ đồng; 06 dự án điều chỉnh tăng vốn với vốn tăng 2.719,2 tỷ đồng; 01 lượt điều chỉnh giảm vốn với vốn giảm 237 tỷ đồng. Lũy kế, trên địa bàn tỉnh có 470 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký 60.864 tỷ đồng.

Phát triển doanh nghiệp: Cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập mới cho 145 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký là 624,2 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 16,9% về số doanh nghiệp và bằng 61,1% về vốn đăng ký. Có 81 doanh nghiệp giải thể với số vốn 257,8 tỷ đồng. Lũy kế toàn tỉnh hiện có 4.910 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký 70.016 tỷ đồng.

Tài chính – Tín dụng: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh ước thực hiện 1.984,04 tỷ đồng, đạt 28,7% dự toán (*Dự toán 2018: 6.907 tỷ đồng*), giảm 7,5% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 1.401,56 tỷ đồng, đạt 16,6% dự toán (*Dự toán 2018: 8.445,5 tỷ đồng*), tăng 27,4% so với cùng kỳ.

Tổng vốn huy động của hệ thống ngân hàng đạt 38.269 tỷ đồng, tăng 2% so với đầu năm. Tổng dư nợ cho vay ước đạt 44.160 tỷ đồng, tăng 6% so với đầu năm. Nợ xấu chiếm 0,4% tổng dư nợ.

2. Các hoạt động văn hóa – xã hội

Sơ kết học kỳ I, tỷ lệ học sinh yếu kém cấp trung học cơ sở là 12,7% (*năm học trước 13,4%*), cấp trung học phổ thông 15,2% (*năm học trước 16,7%*). Tỷ lệ học sinh bỏ học các cấp đa số đều giảm, cụ thể: cấp tiểu học 0,03% (*năm học trước 0,03%*), cấp trung học cơ sở 0,08% (*năm học trước 0,12%*), cấp trung học phổ thông 0,26% (*năm học trước 0,45%*). Công nhận 03 trường đạt chuẩn quốc gia, lũy kế đến tháng 3/2018 toàn tỉnh có 173 trường đạt chuẩn quốc gia.

Công tác khám, chữa bệnh luôn được quan tâm thực hiện. Tổng số lượt bệnh nhân đến các cơ sở y tế khám chữa bệnh tăng 1,2% so với cùng kỳ. Tiến hành kiểm tra 1.419 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống; tỷ lệ cơ sở đạt tiêu chuẩn vệ sinh là 74 %. Các biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được đảm bảo.

Năm 2018, có 26 nhiệm vụ khoa học công nghệ được phê duyệt, trong đó có 03 nhiệm vụ phê duyệt mới, 23 nhiệm vụ chuyển tiếp. Hướng dẫn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa cho 05 doanh nghiệp và sáng chế cho 01 doanh nghiệp. Thực hiện kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng đối với 50 cơ sở kinh doanh xăng dầu, kết quả có 01/20 cơ sở vi phạm về đo lường và 02/20 cơ sở vi phạm về chất lượng; kiểm định 1.262 phương tiện đo các lĩnh vực (*trong đó đạt 1.252 phương tiện đo, không đạt 10 phương tiện đo*).

Thực hiện chăm lo Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018 cho người có công với cách mạng, người nghèo, các đối tượng hưởng chính sách xã hội, người cao tuổi, các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và hộ gia đình người dân di cư tự do từ Campuchia về Việt Nam với tổng kinh phí 73,166 tỷ đồng. Xây dựng và bàn giao 49 căn nhà Đại đoàn kết. Tổ chức trao 45 căn nhà tình nghĩa cho các đối tượng người có công ở các huyện, thành phố (*xây dựng năm 2017*). Cấp 10.793 thẻ BHYT cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số. Kết quả tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017: số hộ nghèo chung toàn tỉnh là 10.289 hộ, chiếm tỷ lệ 3,48%.

Tư vấn việc làm và học nghề cho 5.479 lượt lao động; giới thiệu và cung ứng 164 lao động trong nước, tổ chức đưa 281 lao động làm việc ở nước ngoài. Giải quyết trợ cấp thất nghiệp đối với 2.340 lao động, kinh phí 25,76 tỷ đồng. Xảy ra 04 vụ tranh chấp lao động dẫn đến ngừng việc tập thể (*trong đó: trong Khu Chế xuất Linh Trung III 03 vụ, ngoài khu công nghiệp 01 vụ*) với 1.187 lao động tham gia, hiện nay đã hòa giải thành, công nhân trở lại làm việc.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao và gia đình được triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ kế hoạch đề ra, nhiều hoạt động phong phú, đa dạng đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, nhất là các hoạt động mừng Đảng mừng Xuân Mậu Tuất năm 2018. Các hoạt động du lịch được tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện trong dịp tết Nguyên đán năm 2018.

Tổ chức thành công Giải Bóng đá mừng Đảng, mừng Xuân – Cúp Bình Điền Tây Ninh lần thứ I năm 2018.

3. Tài nguyên – môi trường

Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng các loại đất: đã thực hiện cấp được 100 giấy chứng nhận với tổng diện tích 463,32 ha. Cấp 03 giấy phép thăm dò khoáng sản, 03 giấy phép khai thác khoáng sản, 02 quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản, 26 giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất và 14 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước và 01 giấy phép thăm dò nước dưới đất. Ban hành 02 quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Đã triển khai 11 cuộc kiểm tra (13 tổ chức, 01 cá nhân); ban hành 03 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản đối với 01 cá nhân, 02 tổ chức với tổng số tiền là 103 triệu đồng.

Thực hiện kế hoạch xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường hàng năm đối với 11 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, kết quả đã có 02 cơ sở hoạt động trong Khu chế xuất và Công nghiệp Linh Trung III đã thực hiện hoàn thành biện pháp xử lý theo quy định và đã được kiểm tra chứng nhận; 09/09 cơ sở y tế đã được đầu tư xây dựng và lắp đặt thiết bị xử lý chất thải, đến nay có 09 cơ sở đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải, trong đó 04 cơ sở được kiểm tra, chứng nhận hoàn thành việc thực hiện các biện pháp xử lý triệt để ô nhiễm môi trường, còn 05 cơ sở chưa lập hồ sơ kiểm tra, chứng nhận.

4. Quốc phòng - an ninh; công tác nội chính

Công tác quân sự - quốc phòng địa phương: Hoàn thành công tác tuyển gọi công dân nhập ngũ ở cả 3 cấp. Công tác phân giới cắm mốc biên giới đất liền Việt Nam – Campuchia: Lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh đã phân giới được khoảng 222,6/240 km, xác định được 94/101 vị trí mốc với 102/109 cột mốc và xây dựng hoàn chỉnh được 102/109 cột mốc, xây dựng hoàn thiện 218 mốc (*bao gồm 172 mốc phụ và 46 cọc dấu*). Thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện Việt Nam hy sinh ở Campuchia giai đoạn XVII, kết quả quy tập đợt 2 được 94 bộ hài cốt.

An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong nội địa và trên tuyến biên giới giữ vững ổn định (từ 16/11/2017 đến 15/02/2018): Tội phạm xảy ra 357 vụ; tăng 47 vụ so cùng kỳ; đã điều tra làm rõ 275 vụ, 463 đối tượng, đạt 77,03%, tăng 0,3% so cùng kỳ.

Tai nạn giao thông từ ngày 16/12/2017 đến ngày 15/3/2018 xảy ra 82 vụ, làm chết 37 người, bị thương 64 người (*tăng 43 vụ, 28 người chết, 21 người bị thương so với cùng kỳ*); tai nạn giao thông đường thủy không xảy ra.

Công tác tư pháp, thi hành án dân sự

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được 1.924 cuộc với hơn 71.982 lượt người tham gia; tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh 1.817 giờ; tủ sách pháp luật có 618 lượt người tìm hiểu. Trợ giúp pháp lý: tiến hành tư vấn pháp luật 129 vụ, tham gia tố tụng 32 vụ.

Công tác hòa giải cơ sở được quan tâm, đã tiếp nhận và thụ lý 185 vụ, đã đưa ra hòa giải 180 vụ; trong đó hòa giải thành 160 vụ, đạt tỷ lệ 88,9%.

Thi hành án dân sự (Từ ngày 01/10/2017 đến ngày 28/02/2018): Tổng số việc thụ lý là 21.277 việc (giảm 243 việc so với cùng kỳ năm 2017). Tổng số việc phải giải quyết: 21.219 việc, trong đó: số việc có điều kiện giải quyết 14.062 việc, chiếm tỷ lệ 66,27% tổng số; đã thi hành xong: 4.434 việc, đạt tỷ lệ 31,53% tổng số việc có điều kiện giải quyết.

Công tác thanh, kiểm tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo

Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành thực hiện được 2.003 cuộc; qua thanh, kiểm tra đã phát hiện 47 tổ chức và 410 cá nhân vi phạm, tổng số tiền phạt là 2.264 triệu đồng, đã thu 2.117 triệu đồng (chủ yếu vi phạm thuộc lĩnh vực giao thông, môi trường, kiểm dịch, y tế ...).

Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân: cơ quan tiếp dân các cấp tiếp 326 lượt với 298 người. Nhận 307 đơn, trong đó đơn đủ điều kiện thụ lý là 228 đơn. Số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết là 38 đơn, đã giải quyết 09 đơn, số còn lại đang xác minh, xem xét giải quyết. Đối với việc kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch số 2100/KH-TTCT ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ, tỉnh đã phối hợp với Thanh tra Chính phủ kiểm tra, rà soát, thống nhất phương án xử lý, đã tổ chức thực hiện xong 08/10 vụ, còn lại 02 vụ chờ ý kiến của Thanh tra Chính phủ.

Công tác phòng, chống tham nhũng

Thực hiện tốt công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2017 theo đúng quy định và triển khai kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2018.

Triển khai thực hiện 09 cuộc thanh tra hành chính, chủ yếu ở lĩnh vực quản lý tài chính ngân sách, đang hoàn chỉnh báo cáo kết luận 04 cuộc, các cuộc còn lại đang tiếp tục thực hiện.

5. Xây dựng chính quyền và cải cách hành chính

Xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2021, định hướng đến năm 2025.

Bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính: 90 trường hợp; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp Bác sĩ chính: 13 trường hợp; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính từ hạng IV lên hạng III: 72 trường hợp; Thực hiện thông báo cho 34 trường hợp tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

Triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 và kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2018. Đưa vào hoạt động Trung tâm hành chính công của tỉnh.

Năm 2017, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Tây Ninh xếp thứ 19, tăng 1 bậc so với năm 2016 (xếp 19/63 tỉnh, thành phố), Tây Ninh được xếp vào nhóm điều hành Khá. Có 03 chỉ số thành phần giảm so với năm 2016 gồm: Gia nhập thị trường, cạnh tranh bình đẳng, thiết chế pháp lý.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Công tác chỉ đạo điều hành được tỉnh triển khai ngay từ đầu năm, lãnh đạo tỉnh tham dự nhiều cuộc gặp mặt doanh nghiệp, lắng nghe và tháo gỡ khó khăn, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp hoạt động. Quyết liệt chỉ đạo thực hiện các giải pháp mang tính đột phá của tỉnh, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính và hoàn thiện bộ máy hành chính nhà nước.

Tình hình kinh tế - xã hội trong tỉnh tương đối ổn định, hoạt động sản xuất kinh doanh của một số ngành trên địa bàn tỉnh được duy trì; các ngành công nghiệp, thương mại tăng trưởng khá.

Thu ngân sách đạt khá, nhất là thu nội địa đạt tỷ lệ 29,7%.

Công tác chăm lo các đối tượng chính sách trong dịp Tết được quan tâm chu đáo, kịp thời.

Các hoạt động văn hóa văn nghệ trong dịp tết Nguyên đán 2018 được tổ chức thành công, chuẩn bị chu đáo, quy mô hoành tráng, đáp ứng được nhu cầu vui chơi của các tầng lớp nhân dân.

Công tác cải cách hành chính được quan tâm thực hiện, Trung tâm hành chính công đi vào hoạt động góp phần phục vụ tổ chức, công dân tốt hơn, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình liên hệ và giải quyết các thủ tục hành chính.

An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

2. Hạn chế, yếu kém

Sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, một số mặt hàng giá xuống thấp; nông sản mới chuyển đổi tiêu thụ còn bấp bênh; liên kết chuỗi sản xuất gắn tiêu thụ và thị trường phát triển chậm.

Bệnh khảm lá trên cây mì tiếp tục phát sinh và gia tăng nhanh diện tích nhiễm ở vụ Đông Xuân. Công tác thâm định xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 còn chậm.

Một số chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp công nghệ cao nông nghiệp sạch tiếp cận chậm.

Kim ngạch xuất khẩu giảm so với cùng kỳ.

Số doanh nghiệp giải thể tăng 4,5 lần so với cùng kỳ.

Việc triển khai thực hiện các dự án xây dựng cơ bản, nhất là các dự án mới còn chậm, đến nay có một số dự án chưa hoàn chỉnh thủ tục để tổ chức đấu thầu. Tỷ lệ giải ngân các dự án xây dựng cơ bản còn thấp.

Tranh chấp lao động vẫn còn xảy ra. Công tác bảo vệ trẻ em vẫn còn có mặt hạn chế (*đã xảy ra 03 vụ xâm hại tình dục trẻ, 01 vụ đuối nước làm 02 em tử vong trong 1 gia đình tại huyện Tân Châu*).

Tình hình tai nạn giao thông diễn biến phức tạp, số lượng tăng ở tất cả các mặt và tăng cao về số người chết.

PHẦN II

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2018

1. Quán triệt chủ đề của Chính phủ năm 2018 là “Kỷ cương - liêm chính - hành động - sáng tạo - hiệu quả”; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP và của UBND tỉnh tại Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 về những giải pháp, nhiệm vụ chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018.

2. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ của các Nhóm Công tác thực hiện những giải pháp mang tính đột phá để phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017 – 2020 và ba chương trình đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X.

3. Thúc đẩy tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và cải thiện môi trường kinh doanh

Theo dõi tiến độ sản xuất và tình hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Quyết liệt xử lý dứt điểm diện tích nhiễm bệnh khảm lá trên cây mì. Hỗ trợ kêu gọi, liên kết, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư, tiêu thụ nông sản; xây dựng thành lập các chuỗi liên kết sản xuất – tiêu thụ rau, cây ăn quả và các cây trồng khác. Triển khai kế hoạch đầu tư phát triển vùng nguyên liệu phục vụ nhà máy chế biến rau quả Tanifood. Điều chỉnh Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020. Thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy rừng.

Xây dựng Kế hoạch bình ổn thị trường một số mặt hàng thiết yếu trên địa bàn tỉnh từ ngày 01/6/2018 đến ngày 31/3/2019. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra thị trường, các biện pháp phòng chống, xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng.

Ban hành quy chế quản lý hoạt động du lịch; điều chỉnh kế hoạch thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển du lịch đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 49/2017/QH14 ngày 13/11/2017 về dự toán NSNN năm 2018. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về thuế, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư; tập trung tháo gỡ, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

Nâng cao chất lượng đối thoại với doanh nghiệp. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 05/3/2018 về tiếp tục đẩy mạnh triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp trong năm 2018.

Khẩn trương hoàn thành việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản, vốn chương trình mục tiêu quốc gia. Quản lý, giám sát chặt chẽ đầu tư công; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các thủ tục để giải ngân vốn theo tiến độ thi công và kế hoạch vốn được giao.

Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của các huyện, thành phố. Tiếp tục triển khai thực hiện các đề án, dự án nhiệm vụ về bảo vệ môi trường năm 2018. Tăng cường công tác kiểm tra phát hiện và xử lý các hành vi xả rác bừa bãi gây mất cảnh quan và ô nhiễm môi trường. Tiếp tục tuyên truyền pháp luật cho từng tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khai thác khoáng sản để nâng cao nhận thức chấp hành pháp luật.

Tập trung thực hiện tốt kế hoạch cải cách hành chính năm 2018. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2018. Tổ chức vận hành hiệu quả Trung tâm hành chính công của tỉnh để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình liên hệ công tác.

Tổ chức hội thảo chuyên đề về thực trạng và giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI và hội thảo thực trạng và giải pháp huy động nguồn lực cho phát triển cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động nhất là các dự án trọng điểm đang triển khai.

Sơ kết Chương trình hợp tác phát triển với các tỉnh, thành phố.

4. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa – xã hội, thực hiện công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống nhân dân

Thực hiện phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục. Tổ chức tốt các kỳ thi tốt nghiệp cuối cấp, xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học, xét tốt nghiệp trung học cơ sở năm học 2017-2018, nhất là tổ chức ôn tập thi trung học phổ thông quốc gia và tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông.

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách người có công, giảm nghèo, công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và phòng chống tệ nạn xã hội; Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh đến năm 2020. Triển khai điều tra cung cầu lao động năm 2018, rà soát danh mục đào tạo nghề lao động nông thôn năm 2018. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm.

Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Kiểm tra việc quản lý bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh năm 2018. Tổ chức Ngày chạy Olympic, Lễ khai mạc Đại hội thể dục thể thao tỉnh Tây Ninh lần VIII năm 2018.

5. Đảm bảo quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nội địa và trên tuyến biên giới.

Tăng cường phối hợp nắm chắc tình hình biên giới, chủ động các biện pháp xử lý kịp thời các tình huống làm ảnh hưởng đến hiện trạng biên giới. Bảo đảm ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, kéo giảm tình hình tai nạn giao thông.

Triển khai thực hiện Quyết định số 1696/QĐ-TTg ngày 03/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Thúc đẩy quan hệ Việt Nam – Campuchia từ nay cho đến kết thúc cuộc bầu cử Quốc hội ở Campuchia tháng 7/2018”. Xây dựng kế hoạch làm việc, trao đổi, đối chiếu, thống nhất nội dung các bản thoả thuận hợp tác giữa tỉnh Tây Ninh với các tỉnh giáp biên Svay Riêng, Pray Veng, Tboung Khmum để tiến tới tổ chức lễ ký kết hợp tác toàn diện trên các lĩnh vực với tỉnh bạn. Tổ chức sơ kết thực hiện Chỉ thị 41-CT/TW ngày 15/4/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường công tác ngoại giao kinh tế trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 06/7/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới. Tổ chức thực hiện Quyết định số 523/QĐ-BQP ngày 21/02/2018 của Bộ Quốc phòng về việc tổng kết 24 năm thực hiện Pháp lệnh Bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự (1994-2018). Đẩy mạnh công tác đối ngoại.

6. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 3, Luật Phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” với Nghị quyết hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

7. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác thi đua khen thưởng và các phong trào thi đua yêu nước tạo động lực phát triển kinh tế xã hội năm 2018.

Trên đây là kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quý I và nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2018. Căn cứ nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ngành, đơn vị, các huyện, thành phố tập trung tổ chức thực hiện nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2018; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2018 đạt kết quả cao nhất./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- T/V CP phụ trách TN;
- TT/TU tỉnh;
- TT/HĐND tỉnh; các Ban HĐND;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, ĐT tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- LĐVP, các phòng, ban thuộc VP;
- Lưu: VT VP.UBND tỉnh. (Tây-P.TH)

70

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc

BIỂU TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ I NĂM 2018

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	TH QUÝ I/2017	KH NĂM 2018	UTH QUÝ I/2018	SO SÁNH	
						KH	CK
I	GIÁ TRỊ SẢN XUẤT	Tỷ đồng					
	Nông - lâm - thủy sản	"	5.882	26.750	6.031	22,5	102,5
	Công nghiệp	"	14.941	77.646	17.305	22,3	115,8
II	NÔNG NGHIỆP						
	Diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân		102.132	101.863	97.177	95,4	95,1
	- Cây lúa		44.909	44.320	46.869	105,8	104,4
	- Cây ngô		2.887	2.700	3.831	141,9	132,7
	- Thuốc lá		1.329	1.380	922	66,8	69,4
	- Mi		32.299	45.000	23.355	51,9	72,3
	- Mía		3.310	4.500	2.414	53,6	72,9
	- Đậu phộng		3.667	4.340	3.855	88,8	105,1
	- Rau đậu các loại		12.936	26.910	13.216	49,1	102,2
III	GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP	%	14.941	77.646	17.305	22,3	115,8
	Một số ngành sản xuất chủ yếu						
	Sản xuất lương thực và đồ uống	Tỷ đồng	4.350		4.665		107,25
	<i>Trong đó: 3 nhà máy đường</i>	"	<i>1.702</i>		<i>1.621</i>		<i>95,22</i>
	Dệt may	"	3.390		4.149		122,41
	Sơ chế da	"	2.676		3.064		114,50
	Chế biến gỗ	"	196		257		131,03
	Sản xuất sản phẩm cao su và plastic	"	2.028		2.799		138,04
	Sản xuất sản phẩm khoáng phi kim loại	"	543		551		101,48
	<i>Trong đó: nhà máy xi măng Fico</i>	"	<i>399</i>		<i>400</i>		<i>100,34</i>
	Sản xuất từ kim loại	"	705		785		111,40
	Giường, tủ, bàn ghế	"	476		469		98,46
	Sản xuất điện, nước đá	"	120		118		98,45
	Sản phẩm công nghiệp chủ yếu						
	Tinh bột sắn (bột mì)	Ngàn tấn	362		374		103,3
	Đường các loại	Ngàn tấn	116		110		94,8
	Giày các loại	Ngàn đôi	14.824		15.644		105,5
	Quần áo các loại	Ngàn cái	33.104		33.582		101,4
	Vỏ, ruột xe các loại	Ngàn cái	12.218		15.003		122,8
	Clanke Poolan	Ngàn tấn	205		164		80,0

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	TH QUÝ I/2017	KH NĂM 2018	U' TH QUÝ I/2018	SO SÁNH	
						KH	CK
	Xi măng	Ngàn tấn	251		271		108,0
IV	XUẤT NHẬP KHẨU						
1	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	766,2	4.895	722,7	14,8	94,3
2	Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	649,5	4.365	453,8	10,4	69,9
V	TỔNG MỨC BÁN LẺ HH VÀ DTDV	Tỷ đồng	15.727		17.356		110,4
VI	THU - CHI NGÂN SÁCH						
1	Tổng thu ngân sách NN trên địa bàn	Tỷ đồng	2.145,87	6.907,00	1.984,04	28,7	92,5
	- Thu nội địa	"	1.921,38	6.307,00	1.873,63	29,7	97,5
	- Thu thuế xuất nhập khẩu	"	224,50	600,00	110,41	18,4	49,2
2	Tổng chi ngân sách NN trên địa bàn	"	1.100,13	8.445,50	1.401,56	16,6	127,4
VII	TỔNG VỐN ĐTPT	Tỷ đồng	4.181	24.000	4.694	19,6	112,3
	Khu vực Nhà nước	Tỷ đồng	485	3.400	557	14,3	114,8
	Khu vực dân doanh	"	2.378	13.000	2.673	18,3	112,4
	Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	"	1.318	7.600	1.464	17,3	111,1
VIII	THU HÚT ĐẦU TƯ						
	Đăng ký kinh doanh						
	Số doanh nghiệp đăng ký mới	DN	124		145		116,9
	Số vốn đăng ký mới	Tỷ đồng	1.022		624		61,1
	<i>* Lũy kế tổng số doanh nghiệp của tư nhân trên địa bàn</i>	DN	4.479		4.910		109,6
	<i>* Lũy kế vốn đăng ký</i>	Tỷ đồng	42.458		70.016		164,9
	Số doanh nghiệp giải thể	DN	18		81		450,0
	Số vốn của doanh nghiệp giải thể	Tỷ đồng	24,5		257,8		1.052,2
	Vốn thu hút đầu tư	Tỷ đồng					
	Vốn thu hút đầu tư trong nước	Tỷ đồng	714,7		2.710,2		379,2
	Số dự án được cấp GCN đầu tư	Dự án	7		12		171,4
	Vốn đăng ký	Tỷ đồng	665,9		227,6		34,2
	Số dự án tăng vốn	Dự án	2		6		300
	Vốn tăng	Tỷ đồng	49		2.719,2		5.560,8
	Số dự án thu hồi	Dự án	2				
	Vốn thu hồi	Tỷ đồng	325				
	Số lượt điều chỉnh giảm vốn	Lượt			1		
	Vốn giảm	Tỷ đồng			237		
	<i>* Lũy kế số dự án đầu tư trong nước trên địa bàn</i>	Dự án	420		470		111,9

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	TH QUÝ I/2017	KH NĂM 2018	U' TH QUÝ I/2018	SO SÁNH	
						KH	CK
	* Vốn đăng ký	Tỷ đồng	43.448		60.864		140,1
	<i>Vốn thu hút đầu tư nước ngoài</i>	<i>Triệu USD</i>	285,6		46,7		16,4
	Số dự án được cấp GCN đầu tư	Dự án	5		6		120,0
	Vốn đăng ký	Triệu USD	272		34,7		12,8
	Số dự án tăng vốn	Dự án	4		4		100,0
	Vốn tăng	Triệu USD	13,6		11,98		88,1
	Số dự án thu hồi	Dự án			2		
	Vốn thu hồi	Triệu USD			2,7		
	* Lũy kế tổng số dự án còn hiệu lực	Dự án	259		276		106,6
	Vốn đăng ký	Triệu USD	4.443		5.181,13		116,6
	Tổng số dự án thu hút đầu tư trong và ngoài nước	Dự án	12		18		150,0
	- Tổng vốn thu hút đầu tư trong và ngoài nước (đăng ký mới + tăng vốn)	Triệu USD	318,1		169,9		53,4